Một năm ở Cao-đẳng

Tiếp theo trang nhất

tay « tài tử » bộp nhau dân ca cải lương, chỗ kia năm bảy anh em sâm quanh rút bắt hay đánh hài tây canh giường tôi là chỗ hội họp của các anh « văn-sĩ » bàn về văn chương và triết lý. Nhà văn-sĩ nhiệt thành nhất là một sinh viên đã có tuổi, trước cũng đã từng lều chiếu đi thi rồi chán nhọ quay về tây học trông anh-ta thực có vẻ nho nhã lắm: ngồi xếp bằng bên cạnh cái điếu ống anh rung đùi kể cho chúng tôi nghe một vài câu truyện cổ tích hay bàn về nghĩa lý của Khổng-Mạnh. Tôi nghiệm ra rằng phải có một đĩa bánh ngọt thì truyện nhà nho mới dâm đà vui vẻ và hễ bao giờ bánh hết thì câu truyện cũng tàn.

Anh em chơi vui vẻ và thanh tao như thế mà cũng còn có người cho là nhàn-nhiễu, cứ đêm đêm trèo tường ra ngoài, không biết ra làm gì? Lại cũng đã hàn mang, kẻ nhiều người ít góp tiền đề xuống hai mươi bốn giám « khảo-cứu » các chỗ đêm, nhưng không biết sao việc chưa thành. Còn anh Ngọc chỉ thích thơ thần một mình tân trên sân nóc, có khi đêm khuya sương lạnh mới xuống. Tôi cứ tưởng anh ưa tĩnh, lên trên ấy để ngâm nghĩ về bài học. Sau mới rõ rằng anh chỉ cốt nhìn xuống cái hiệu cắt tóc bên cạnh để ngắm mấy cô đầm « tuyệt thế giai nhân ».

Mỗi người một ý như vậy mà ăn ở chung với nhau được hòa hợp, không sô sát, thì đủ rõ toàn là những người sáng dầu cả.

Cái hòa hợp ấy cũng chỉ ở từng bọn chơi với nhau thôi.

Học sinh Trung-Nam-Bắc không được thân thiện với nhau lắm, anh em ở Bắc thường trầm tĩnh, ít cười, ít nói, mà có nói thì cũng nói một cách bông bẩy, xu hoa, và lại hay chế riễu một cách kín đáo. Còn người trong Nam thì trái hẳn lại: tính hay bộp chộp vui vẻ, thường nghĩ sao nói vậy, và nhất là không có cái đặc biệt ngồi hút thuốc lào, rồi rung đùi nhìn khói mà cười một mình như anh em ở Bắc.

Vì thế nên anh em Nam Bắc ít khi chơi thân với nhau, lại thường hay sung đột nữa. (*Còn nữa*)

V. S.

MỘT TIN MỚI
Của nhà buôn ta và Tàu

Bị đóng cửa hay được mở mang

Chỉ vì: Hoặc có sổ sách lâm mà sai (*Không có học qua cách làm sổ*) hoặc không làm sổ sách đề cẩu ẩu lừa lọc, hoặc không hiểu luật buôn bán chỉ sợ ý mới tự hoặc tham lam ngu dại mà phải đóng cửa, ở tù, vỡ nợ v v. Trái tại, phàm nhà buôn, nhà kỹ nghệ, canh nông v. v. không kể to nhỏ, vì biết mà được mở mang, không hiểu mà phải đóng cửa. Vì vậy sổ sách cần phải phân minh, giấy má phải nên rành rọt thời mới có thể không thất bại mà khuếch trương được. Vậy muốn tránh khỏi nỗi khó khăn và bền vững thì bắt buộc phải làm theo sách như sau này:

Thương mại kế toán chỉ nam

Cách dậy làm sổ sách nhà buôn. Bịt buôn kỹ nghệ, Nhà làm ruộng, báo chí

THƯƠNG MẠI KẾ TOÁN CHỈ NAM là một tập sách do ông Lê-vũ-Thái tốt nghiệp trường Cao-đẳng Thương-mại tham tá Hóa cơ công ty soạn ra bằng chữ quốc ngữ rất xông pha, để chỉ dẫn một cách rất rõ ràng để hiểu cách sổ sách nhà doanh nghiệp phải dùng như: Công việc giữ sổ, cách ghi chép vào sổ, công việc trước sổ cuối năm, cách tính lãi lỗ và cách thực hành theo phương pháp giản tiện. Lối quốc ngữ viết tắt. Cách tập đánh máy có in cả bàn đồ các thứ của máy chữ để người không có máy tập đánh cũng được. Cách viết thư từ trong việc thương gia *biết thư làm của thương hiệu v. v.* Cách giao thiệp với nhà hàng nhà bưu điện, các nhà chuyên môn vận tải. Cách học tính nhanh mấy rõng đủ nhà buôn, hội buôn nhà chế tạo, kỹ nghệ làm ruộng, các nhà làm báo chí đều dùng hợp cả.

Thật là quyển sách Kế-toán đầy đủ và rất hợp thời, cần thời đại cạnh tranh kịch-liệt về kinh tế và tiền tài.

Sách ấy đầu 10-10-32 xây thì có Giấy rất tốt bìa cực đẹp chữ thật rõ. Giá 1p50

Mua buôn mua lẻ thư và mandat để cho nhà xuất bản như vậy: « Nhật-Nam-Thư-quán Dược-Phòng 26 hàng Bông Hanoi Bắc-kỳ » gửi cả mandat trước thì là 1p80 cả cước. Gửi lĩnh-hóa giao-ngân thì là 1p95 Mới cuốn này đã cách làm kế trên.

Tôi chủ phải là một tin mới quan-hệ của các nhà buôn là gì? — Vì bị đóng cửa hay được mở mang là nhờ ở sự biết được rành-rẽ của hàng mình. Sổ sách không phân minh có khi tốn bất phải tù.

TỪ CAO ĐẾN THẤP.

Phong dao mới

Từ ngày lân sống thế-thao,
Tự bên Âu-Mỹ lân vào nước Nam
Trẻ con người lớn mê ham,
Số chớp, dâu lăng, hội mở tư tung.
Bóng tròn là đệ nhất hung,
Trenh đánh thua được anh hăng chuông nhau.

Người gây cùng, kẻ loạc đầu,
Vì một quả cầu mất cả bần hoi.
Trơn - lăng vận động ai ơi,
Ai nhà con một chó chơi bóng tròn.

●

Bi đâu cũng thấy người than,
Than thở phận nàn sắp đói để nơi.
Đột tiền đói của ai ơi.
Đói đâu đến, bụng mà người khư-khư
Sẵn thóc, sẵn gạo trong nhà,
Sẵn áo rau muống, vại, cà chum tương.
Ăn no, bỏ bụng mặn lưỡng.
Không tiền mua vải trăn trường chẳng sao.
« Khéo thân » lấy cớ tự hào,
Văn-minh tiến bộ nước nào hơn ta.

●

Ước ao

Một cái đinh trước khi vào đám, cỡ quát, lọng tán trong đình, hai người nhà quê và ba ông làm việc trên tỉnh đi qua gặp vào bối truyện.

— Làng này vào đám to thật, chắc giàu lắm thì phải?

— Bẩm thưa ba quan lớn, dân làng chúng tôi nghèo lắm.

Mấy người trên tỉnh lên ngay giọng quan lớn:

— À, thế thì đình đám cũng tám tạm cho đủ, không nên hoang phí.

Thế làng đó, có ai đỗ đạt gì không?

— Bẩm ba quan lớn, làng chúng con khi xưa được một ông Tú, còn về tay học chúng con vẫn ao ước lắm, nhưng không có ai đỗ đạt gì cả, không được một người nào làm việc nhà nước, không có một ông bồi nào!

Cái hộ Minh-Tước nữ-sĩ

Minh-Tước, nữ thi-sĩ, làm một bài thơ, phải một câu lục vần:

« Em nay chỉ thích tham làm,
« Làm dân yêu nước, làm con yêu nhà ».

Cô người bể « làm » không thể vần với « con » được, nếu lấi câu (làm con) ra (còn làm) thì mới đúng vần.

Tú-Mỡ xin bênh lạn gái, kéo gần cô cải hộ: « làm » vần với « con » sao lại không được? Bởi vì:

« Làm » có thể vần với « cam ».
« Cam » có thể vần với « can ».
« Can » có thể ép với « con ».
« Con » có thể vần với « côn ».
« Côn » có thể vần với « con u».

Vậy thì lộn lên đầu, « con » có thể vần với « làm » được.

Cô lẽ cô Minh-Tước nữ thi-sĩ cũng mắc vào cái « vòng luẩn-quẩn » (cercle vicieux) ấy chăng?

●

Cái cau đám của ông Bưởi

Một hôm tôi ngồi tiếp truyện ông Bưởi về một việc buôn gỗ. Đang câu truyện có người thư ký vào đưa ông cái giấy thép. Tay giấy thép nhưng chắc việc không cần, ông xem qua, gấp để trên bàn, rồi lại cùng tôi bàn việc.

Một lát thấy ông Sơ thập thò ngoài cửa, ông Bưởi quay ra hỏi:

— Chú có việc gì thế?

— Tôi vừa nhận được cái giấy thép bên Pháp gửi về bảo tin cháu mất. Anh đã xem chưa?

— Ông Bưởi vừa rỏ cái giấy thép vừa nói: có, có, tôi đã xem qua đây rồi.

Rồi ông lại nói truyện như thường.

— Cái giấy thép đó bảo tin con ông Bưởi chết.

●

Cái thẻ ngà

Thầy phán Ôp được cái Hàn-lâm Dải-chiếu, vẽ vội vá mua hòm, sắc, liện thẻ ngà. Khi về đến nhà, là mặc áo, đội khăn, đem thẻ ngà ra ướm cũi ra buộc vào bi-ha bi-hoky, ngẩu lại ngẩm đi rồi cứ đi bách-bộ trong nhà, mắt nhìn xuống ngực hỏi vợ rằng:

— Mợ thử trông tôi xem có ra dáng quan cách không?

Mợ phán Ôp ngồi chơi với con, thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn thấy phán, được đức ông chồng như vậy, tưởng chừng vinh hạnh vô cùng... Đứa con ú ớ lên sáu, mặt mũi khôi ngô, nhìn thấy phán đi đi lại lại hoài, rồi nhu áo mợ nó mà hỏi:

— Mợ nay, cậu con đeo cái thẻ ngà kia ở cổ làm gì thế?

●

Ông Phạm-văn Bính ở Đông-Pháp ông Hy-Tong ở báo Annam mới với ông Michel ở báo « bạn dân »

Ông Phạm-văn-Bính thấy tháng trước đây vác vợt vô Huế xem phong-cảnh rồi giở ra Hanoi bỗ báo Annam mới của ông Vĩnh sang giúp báo Đông-pháp.

Ông Hy-Tong nhờ giúp đăng báo Annam mới chỉ thích ông Bính, nói ý kiến ông thay đài như chong-chóng, trước kia vẫn theo cái thuyết của ông Vĩnh giờ muốn theo ông Nguyễn-Đệ và Hồ nên « giở quẻ » làm ra mặt mến yêu cái thuyết của ông quỷnh.

Ông Michel, chủ báo Bạn-dân ở ngoài ngửa... bút đăng báo bênh ông Bính, rồi ông lại lên giọng ông giáo giảng cho ông Hy-Tong một bài học về các chính thể coi ông Hy-Tong như con ngỗi ở lớp nhất trường Sơ Đẳng.

Lỗi tách quá ông Bính viết ở báo Annam mới bay viết ở báo Đông-pháp theo cái thuyết của ông Vĩnh hay theo cái thuyết của Quỳnh, có can thiệp gì đến độc giả báo Annam mới mà ông Hy-Tong giở đồ... như quên ông Bính đã giúp không biếu ấy bấy nhiêu lâu?

●

Các bà giảo mỗi năm làm việc bao nhiêu ngày

Số ngày trong một năm... 365 ngày.
Số ngày ngủ trong một năm:

Nghỉ hè (2 tháng rưỡi, trừ 20 ngày chủ nhật và thứ năm tính riêng) 55 ngày.
Nghỉ tết nhân . . . 12 —
Chủ nhật . . . 62
Thứ năm . . . 52 —
Nghỉ vặt (các ngày lễ tây và ta) 20 —
Nghỉ đẻ (coi vì dự các bà mấu sòm sòm năm một) (2 tháng...) 50 —
Cộng các ngày nghỉ . . . 251 ngày:
Số ngày thực làm việc . . . 114 ngày.

Nghĩa là một năm chia ba, các bà chỉ làm việc có một phần thế mà lắm bà cũn kêu ngài gỗ dầu trễ vất vả.

Thế mới biết nhân đục vô nhân...!

●

Con con rồng cháu ông tiên

Các nhà văn-sĩ ta, mỗi khi trên báo chí, muốn làm vẻ vang cho nước nhà hay muốn bài trừ thói tin nhảm của người mình, thường khoe:

— Người nước ta, chẳng gì cũng là nòi giống con tiên cháu rồng, nào có kém gì ai!

Các ông cho như thế là quí hóa lắm.

Các ông có muốn làm con con rồng thì làm, nhưng đừng bắt ai ai cũng phải nhận cái danh dự ấy.

●

Một tin mừng cho các ông đi tây

Từ độ kinh-tế khủng-hoảng, các ông đi tây vẽ vẻ không có chỗ làm đều phải nằm nhà, như Không-Minh ở Nam-dương, để đợi có người ba lần đến đón ra làm việc.

Nhưng đợi mãi không thấy ai đến đón, nên nghe chừng các ông đã nông ruột.

Nay mai ở Huế sắp mở một trường Sĩ-hoạn để lựa chọn các « quan » ra cai trị dân. Ai muốn vào học phải có các bằng tiến-sĩ, cử-nhân, tú tài hay tốt nghiệp ở trường Cao đẳng mới được.

Nào các ông Cử, ông Tú, nên ôn lại văn-chương và cách trị dân.

tilly

CÒ LỐI MỚI

— Nào bây giờ xin rước cụ đi trước.

— Có lẽ đâu, thế nào là tiền khách bận chủ.

— Chết, cụ giầy lắn, cụ là người hơn tuổi.

— Không không, thầy cứ đi trước mới phải.

— Thưa cụ, lần này là lần đầu ngồi bần cụ, lẽ nào con dám đi.

— Không, thầy cứ đi...

Chủ khách mới mọc nhau mũi, không ai chịu đi trước, đi sau, bấy giờ đã quá nửa đêm, sau không xao được, người lái phải nhận đi trước vậy.

Đâm đầu nghĩ ngợi hồi lâu, như muốn dẫn đo từng nước, khắc từng nước, khách tù tư... lên tường

Cụ Tú ngạc nhiên gãi tai, khó hiểu... tự nghĩ từ lúc đánh cỗ đến bây giờ chưa từng thấy nước cờ lạ lùng như vậy. Song đã có ý gỡm món cờ này có lẽ Trương-Bá, Đỗ Thích truyền lại chi đây, ngồi nghĩ hơn nửa giờ vẫn chưa hiểu ra sao, thôi cũng đành lên liều con mã.

Khách mỉm cười: bộp chán mấm môi như như thu hết cả tinh thần vào quân cờ, hồi lâu ngẩng lên nhìn cụ như đó ý, rồi từ từ kéo tượng xuống.

Cụ Tú lại ngạc nhiên hơn nữa... có lẽ mình đi chúng nước, khách sợ mà kéo tượng về... ý hẳn trước định đủ mình vào thế chàng mà cái thế này hẳn kỳ quặc, ta phải đề phòng.

Cụ vói cái điếu, hút một hơi giải, phân vân chưa biết tiến nước gì.

Người nhà bưng lên mâm cháo gà nóng, hơi bay nghi ngút, khách cương hàm cười đầu nghĩ không để ý đến, cụ Tú đặt mình, vội mời, thấy ra sơi bát cháo cho tinh.

Rồi chủ khách bưng cháo ăn, bụng đói người một che nên ăn nhiều, nói truyện rào cung mấy không biết ráng gà đã gây tan cạnh nồm, ăn xong, tàm nước rồi lại ngồi vào đánh.

Xin rước cụ đi.

Cụ Tú nghĩ hồi lâu, tiến phéo lên ba nước rồi ngồi nhìn khách đăm-đăm, đợi xem khách rỡ rói nước gì. Khách lặng lặng ngồi yên một lúc rồi gật gù như đã hiểu được ý cụ, gộp ex đây là gặp một người khá dĩ đối thủ được, sau hai cau may, bần-khoăn như người bị nước, rồi ngẩng lên nói với cụ: cụ đi nước pháo ấy thì con lại phải xin phép cụ, con ăn tướng...

Cụ Tú vừa ngạc nhiên, vừa bần-khoăn chưa biết soay sở nước gì, thì khách tự nhiên rất mình nhìn ra ngoài vườn mà nói: chết chưa, giời đã sáng rõ rồi, xin cụ cho con lên đường, tiếc rằng không được thong thả ngồi hầu nốt cụ vấn cờ. Rồi ông lại cười mà nói thêm:

— Con xem nước cờ cụ đi hẳn cao, song con là lối cũ, chẳng con bây giờ đánh cờ toàn theo lối mới...

Rồi chủ khách chia tay bẹn hẹn sẽ gặp nhau lần nữa... nhất là cụ Tú lại mong mỏi lắm, muốn biết cái cờ lối mới ấy ra sao... mà kỳ khôi như vậy.

Người lái gánh hàng đi, trong lòng vui vẻ... đêm tối, đất lạ, hàng nhiều mà được nơi trọ chắc chắn, không phải mất một đồng xu, chủ nhà lại trọng-vọng, đêm hôm có cháo gà đãi hậu hĩ lắm!...

Còn cụ Tú, trở về, vào ngồi trước bàn cờ, soay đi soay lại, lên tượng xuống tướng, vuốt râu bộp trán mãi cũng chưa khám phá được cái nước cờ kỳ-la nhất đời ấy!

Cùng các ngài giúp bài

Các ngài đã có lòng tốt gửi bài vẽ đăng, thì xin giúp dùng tem cho, để nhà báo khỏi phải nộp tiền phạt.

Sau này những bức thư gián thiếu tem bản báo sẽ không nhận nữa.

Kính cáo
PHONG HÓA

Giống nước ngược

VẪN CHƯA CÓ RAU SẠNG
Bức thư trách người tình chân không quen biết

« Báo Phong-Hóa số 17 ngày 23-10-32 có thư đưa người tình nhân không quen biết, mà sau không trả lời nên số báo 18 ngày 30-10-32 đã có bức vần thách. Đến nay vẫn biệt vô âm tín, vậy có thư trách nhẹ, điệu vần cũng theo hai bài thơ trước ».

Nay đợi mai chờ lưỡng vẫn ư,
Viết thư này trách bạn bàng quơ.
Nhân ai mà chẳng ai buồn nhân,
Hay tiếc tiền tem chẳng đáp thư . . . ?

Trách ai sao khéo hững hờ,
Ưng cũng ta nhớ, ta chờ, ta mong.
Bức thư trước tới không không lời?
Khôi tình con, ai hỏi, hỏi ai!

Mộng con, giấc ngán, giấc giải,
Chỉ trong mộng tưởng gặp người tình nhân...
Sao ai nỡ vô tâm đến thế,
Khéo thờ ơ với kẻ chung tình!
Cớ sao một mực làm thinh!
Tin thư vắng vẻ, hay mình ngán ta?
Chẻ ta kém vần thơ sắc sảo,
Cười ta gan nghề ngợi lòng bông.
Mắt xanh mình chẳng đoái trông,
Để ta ôm mối tâm lòng tương tư.
Ai đó tá! thực hư, hư thực?
Biết chăng ta buồn bực, bực buồn?

Đừng lên, ngồi xuống bồn chồn,
Sác dậy ư vẫn tâm hồn nhũng dâu.
Tình thư gửi trước sau ba bức,
Mà vẫn không tin tức trả lời.
Thôi đành trí tỷ không ai,
Khéo anh bắt sách nhà người bàng quơ.
Ta mực cười ta khéo vẩn vơ,
Tình nhân chẳng có nhờ bàng quơ.
Vần thơ loạn ốc đâm gần lối,
Gác bút từ nay no viết thư. . .

TÚ-MỠ

Kén chồng

Lòng lăng mà nghe họ kén chồng,
Quan sang chẳng thích thích canh-nông.
Dân cầy được cái quê ra sản,
Gái đẹp không ta nhỉ lịch phòng.
Họ lại kén chồng mỹ thể-thao:
Chạy nhanh, đá khỏe, nhảy xào cao.
Phen nay ta cố theo nghề võ,
Có sợ rồi thôi. . . cũng chẳng sao.
Họ lại kén chồng có đại lí;
Tây, nho, chữ nghĩa chẳng thua ai!
Có oai đàm chứ đã phô hết,
Chỉ sợ rồi ra họ khảo bài!
May sao họ lại kén chồng nghèo:
Không ruộng, không nhà cũng quyết theo.
Tăng bần ta đương lo ế sợ,
Phen này có lẽ hết nằm méo.

Bán Than

Bảo-Bình-An được phòng
CHAN-SEUK - VU chủ nhân
số nhà 35 hàng Ngang Hanoi
giấy nói số 550

Năm ngoái ở số nhà 28 hàng Ngang, nay dọn lại sang trước cửa công phủ ấy số 35 Hanoi.

Trong hiệu có Chan Seuk Vu tiên sinh xem mạch không lấy tiền.

Tiên sinh hiện đã chữa khỏi cho các quan Tây Nam, có nhiều chứng chỉ tốt. Xin mời chư quí vị lại xem sự thật, mới biết là hay.

Bản dược phòng lại có các hàng cao đơn hoàn tán và các thứ sâm tê lai tốt.

Thuốc bào chế tốt, giá lại rẻ xin nhận kỹ giấy phát bà kẻo lầm.

Bảo-Bình-An

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN
SỐ CƯỜNG biên tập
PHÒ-CHIÊU THIÊN-SƯ'
Thi văn tập
Dật-sử thi-văn và nguyên bản
Sơ Kinh Tân Trang
của ông Phạm-Thái tác Phụng tác Chiêu-Lý
Sách giấy 110 trang. Giá bán 0p.30
NAM KÝ THƯ QUÁN
xuất bản
17, Boulevard François Garnier — HANOI
Tél. 682

Bà Nghị — Kìa bà bà đi đâu đấy? chiều làm sao mà một mũi sưng thế?
Bà Hàn — Ấy chiều đau răng, tôi định đến bác Đốc hỏi xem nên mang chiều đi chữa đâu?
Bà Nghị — May quá, thằng chồng nhà tôi trước rũng đau, mòm miệng sưng to bằng hai thế mà, tôi vội đem chiều lại nhà Giong-răng Trần-quang-Minh chữa vài lần là khỏi.
Bà Hàn — Ấy tôi quên bẵng đi đấy, bác Đốc chữa trước: cũng giống răng vàng ở đó, vẫn khen công việc cẩn thận và cẩn vẻ mỹ-thuật mà chắc là chữa mấy cái răng cho bác gái chưa thì lại thần tình qua — Chẳng biết có gần đây không?
Bà Nghị — Xa lắm, ngay trước mặt, bác cứ trông biển số « Nhà giồng răng » TRẦN-QUANG-MINH số nhà 199 phố Hàng Bông lớn là phải!